

CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC - NỘI THẤT DMI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC - NỘI THẤT DMI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DMI ARCHITECTURE – INTERIOR JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108714144

3. Ngày thành lập: 24/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Kỉnh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình cầu đường bộ; Thiết kế kiến trúc công trình Thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình xây dựng dân dụng; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, dự thầu, chấm và đánh giá hồ sơ dự thầu trong xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông	7110(Chính)
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	In ấn	1811
9.	Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, matít	2022

10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn dây điện	4659
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn nhạc cụ	4649
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
21.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
22.	Sao chép bản ghi các loại	1820
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
26.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
29.	Sản xuất giày, dép	1520
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Phá dỡ	4311
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
42.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ dịch vụ kính thuốc); - Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
45.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
46.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
47.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
48.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
49.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
52.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);	4669
57.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
58.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
60.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ MINH	Thôn Lễ Pháp, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	41.400	414.000.000	23,000	012764596	
			Tổng số	41.400	414.000.000	23,000		
2	NGUYỄN VĂN QUÂN	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.400	324.000.000	18,000	0010870152 93	
			Tổng số	32.400	324.000.000	18,000		
3	ĐỖ VIỆT CƯỜNG	Thôn Lương Quy, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.800	288.000.000	16,000	0010860188 72	
			Tổng số	28.800	288.000.000	16,000		
4	NGUYỄN BÁ NAM	Thôn Lễ Pháp, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.400	324.000.000	18,000	012929351	
			Tổng số	32.400	324.000.000	18,000		
5	BÙI QUANG DƯƠNG	Thôn Kình Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	25,000	012764771	
			Tổng số	45.000	450.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI QUANG DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012764771

Ngày cấp: 01/04/2005

Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kinh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Kinh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội